

## CÁC PHÉP TÍNH DẠNG $12 + 3, 15 - 3$

(1 tiết – SGK trang 90)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Tính:

Cộng – trừ số có hai chữ số trong phạm vi 20 với số có một chữ số (không nhớ).

- Dựa vào các bảng cộng – trừ trong phạm vi 10.
- Dựa vào cách đếm thêm, đếm bớt.

– Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, quan hệ cộng – trừ trong các trường hợp cụ thể.

2. **Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học (sử dụng các ngón tay).

3. **Tích hợp:** Tự nhiên và Xã hội.

### B. Thiết bị dạy học

GV & HS: 15 khối lập phương.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Dạy biện pháp tính

- $12 + 3$

HS thực hành:

**Lấy** các khối lập phương thể hiện phép tính.

Động tác tay thể hiện **gộp, nói:** có 12 thêm 3 được 15.

**Viết và đọc** phép tính:  $12 + 3 = 15$ .

GV giới thiệu cách tính:

**2 cộng 3 bằng 5**

**10 cộng 5 bằng 15. Vậy 12 cộng 3 bằng 15.**

- $15 - 3$

HS thực hành:

**Nói:** có 15 khối lập phương.

Động tác tay thể hiện **tách, nói:** 15 bớt 3 còn 12.

**Viết và đọc** phép tính:  $15 - 3 = 12$ .

GV giới thiệu cách tính:

**5 trừ 3 bằng 2**

**10 cộng 2 bằng 12. Vậy 15 trừ 3 bằng 12.**

## 2. Thực hành (SGK trang 90)

HS tính

$13 + 4$

$11 + 5$

$17 - 4$

$16 - 5$

Khi sửa bài, HS nói cách tính.

## LUYỆN TẬP

**Bài 1:** Khi sửa bài, HS nói cách tính.

**Bài 2:**

a) GV hướng dẫn HS sử dụng ngón tay để cộng bằng cách đếm thêm

$14 + 3 = ?$



Khi sửa bài HS nói cách cộng (có thể chọn một trong hai cách: dùng bảng cộng trong phạm vi 10 như phần bài học hoặc dùng đếm thêm).

b) GV hướng dẫn HS sử dụng ngón tay để trừ bằng cách đếm bớt

$17 - 3 = ?$



Khi sửa bài, HS nói cách trừ (một trong hai cách).

Lưu ý HS khi **kiểm tra** kết quả của phép tính có thể dựa vào:

– Dùng cách tính này để thử cách tính kia (ví dụ: dùng đếm thêm để thử cách dùng bảng hoặc ngược lại).

– Dùng quan hệ cộng – trừ.

**Bài 3:**

Khi sửa bài, lưu ý HS nhận biết sự liên quan giữa các kết quả 15, 12 và hình ảnh ngôi nhà, khu rừng.

Mở rộng (Tự nhiên và Xã hội):

Chó sói, heo rừng (lợn lòi), vịt trời (các con có kết quả 12) thường sống ở rừng.

Chó nhà, heo nhà, vịt nhà (các con có kết quả 15) thường sống quanh nhà do con người nuôi.